

Số: 24/QĐ-UBND

Vạn Phúc, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VẠN PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tại địa phương;

Theo đề nghị của Bộ phận Văn phòng Thống kê,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND phường Vạn Phúc phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban lãnh đạo, Ban Chỉ đạo ISO, các bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức, người lao động thuộc UBND phường thường xuyên triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo phạm vi đã công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng Thống kê, các bộ phận, ngành chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND quận (đề b/c);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dự

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND PHƯỜNG VẠN PHÚC
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-CTUBND ngày 30 tháng 10 năm 2023)

STT	Lĩnh vực áp dụng
Các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia và mô hình khung HTQLCL	
1.	Chính sách chất lượng
2.	Mục tiêu chất lượng
3.	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng
4.	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)
5.	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội
6.	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng
7.	Quy trình kiểm soát và xử lý công việc không phù hợp
8.	Quy trình thực hiện hành động khắc phục
9.	Quy trình họp xem xét của lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng
Giải quyết thủ tục hành chính	
1. Lĩnh vực giáo dục	
10.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
11.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
12.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
13.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
14.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
2. Lĩnh vực Tôn giáo	
15.	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng
16.	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
17.	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
18.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã

19.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
20.	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
21.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
22.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
23.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
24.	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
3. Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	
25.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
26.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
27.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất
28.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình
29.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
4. Lĩnh vực Văn hóa thông tin	
30.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm
31.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa
32.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã
33.	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
34.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
35.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng.
36.	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
5. Lĩnh vực Tư pháp	
5.1. Chứng thực	
37.	Cấp bản sao từ sổ gốc
38.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
39.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)
40.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
41.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

42.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
43.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở
44.	Chứng thực di chúc
45.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
46.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
47.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
5.2. Hộ tịch	
48.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
49.	Đăng ký khai sinh
50.	Đăng ký kết hôn
51.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con
52.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con
53.	Đăng ký khai tử
54.	Đăng ký khai sinh lưu động
55.	Đăng ký kết hôn lưu động
56.	Đăng ký khai tử lưu động
57.	Đăng ký giám hộ
58.	Đăng ký chấm dứt giám hộ
59.	Thay đổi, cải chính (cho người dưới 14 tuổi); bổ sung hộ tịch
60.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
61.	Đăng ký lại khai sinh
62.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
63.	Đăng ký lại kết hôn
64.	Đăng ký lại khai tử
5.3. Con nuôi	
65.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
66.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
5.4. Phổ biến giáo dục pháp luật	
67.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật
68.	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật

5.5. Bồi thường nhà nước	
69.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
5.6 Hòa giải viên	
70.	Công nhận hòa giải viên
71.	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
72.	Thôi làm hòa giải viên
73.	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên
5.6 Thủ tục liên thông	
74.	Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi
75.	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
6. Lĩnh vực Thanh tra	
76.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã
77.	Giải quyết tố cáo tại cấp xã
78.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã
79.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã
80.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập
81.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
82.	Thủ tục thực hiện việc giải trình
7. Lĩnh vực Y tế -	
83.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số
84.	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ
8. Lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội	
8.1. Người có công	
85.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
86.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
87.	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.

88.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
89.	Cấp "Bằng Tổ quốc ghi công" (đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23, Pháp lệnh Ưu đãi Người có công đang sống tại gia đình)
90.	Cấp "Bằng Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp "Bằng Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước
91.	Cấp đổi "Bằng Tổ quốc ghi công"
92.	Cấp lại "Bằng Tổ quốc ghi công"
93.	Cấp "Bằng Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh
94.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quản lý
95.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
96.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"
97.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an
98.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an
99.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý
100.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại Giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động- Thương binh và Xã hội quản lý và Giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ
101.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng
102.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
103.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
104.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
105.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
106.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
107.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (trường hợp HS người có công không do quân đội, công an quản lý)

108.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (Trợ cấp một lần/trợ cấp mai táng/trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng)
109.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
110.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại NTLS đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
111.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài NTLS về an táng tại NTLS theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
112.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh
113.	Thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp
114.	Thăm viếng mộ liệt sĩ
115.	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công
8.2. Lao động, tiền lương và quan hệ lao động	
116.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia
117.	Hỗ trợ chi phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất.
8.3. Bảo trợ xã hội-Giảm nghèo	
118.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
119.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện
120.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội
121.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
122.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm
123.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm
124.	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm
125.	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình
126.	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng
127.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
128.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật
129.	Đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật
130.	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

131.	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc TW
132.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
8.5. Phòng chống tệ nạn xã hội	
133.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
134.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện
8.6. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp	
135.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
8.6. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	
136.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
137.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
138.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
139.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
140.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
141.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
10. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	
142.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia BHYT, BHXH
143.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho LL xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia BHXH
11. Lĩnh vực Đất đai – Đô thị - Môi trường	
144.	Hòa giải chanh chấp đất đai
145.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Thẩm quyền giải quyết của Quận)
146.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (Thẩm quyền giải quyết của Quận)
147.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (Thẩm quyền giải quyết của Quận)
148.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường
149.	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

150.	Đăng ký khai thác nước dưới đất (Thẩm quyền giải quyết của Quận)
151.	Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan đến UBND cấp huyện lấy ý kiến đối với các dự án đầu tư có/không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh
152.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
153.	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
154.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
155.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
156.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
157.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
158.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
159.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
160.	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
12. Lĩnh vực Đăng ký biện pháp đảm bảo	
161.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)
162.	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai
163.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận
164.	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu
165.	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký
166.	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký
167.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
168.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở
169.	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
13. Lĩnh vực Công thương	
170.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu
171.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu

172.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
173.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
174.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
175.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
176.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
177.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
178.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh